

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUỶ  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Chí

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 15/9/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLS-HNGĐ ngày 24/5/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 23/5/2022, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình ngày 01/10/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp tính tình; anh B không quan tâm đến gia đình, vợ con; năm 2017 chị L đã nộp đơn xin ly hôn anh B nhưng do anh B có xin lỗi và hứa thay đổi nên chị L đã rút đơn khởi kiện. Sau khi về chung sống với nhau một thời gian thì anh B không thay đổi, vợ chồng sống ly thân đã hơn hai năm mà không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 10/3/2008 và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 30/7/2011, hiện nay đang do anh B nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Khánh L mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Về tài sản

chung và nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B: Anh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Bản tự khai ngày 10/6/2022, anh B trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn và chung sống giống như chị L đã trình bày, anh B thấy thời gian vợ chồng ly thân đã lâu và không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung, anh B trình bày vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 10/3/2008 và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 30/7/2011, hiện nay đang do anh B nuôi dưỡng. Nguyên vọng của anh B xin được trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Khánh L mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Anh B trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự hợp lệ nhưng anh B vắng mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn, anh Nguyễn Văn B vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 05/9/2022.

Tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 10/6/2022, cháu Nguyễn Thị Ng trình bày: Được biết ba mẹ cháu ly hôn nhau cháu không mong muốn, nhưng nếu ba mẹ cháu ly hôn nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với ba là Nguyễn Văn B để ổn định việc học hành, có điều kiện chăm sóc tốt hơn.

Tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 10/6/2022, cháu Nguyễn Thị Khánh L trình bày: Được biết ba mẹ cháu ly hôn nhau cháu không mong muốn, nhưng nếu ba mẹ cháu ly hôn nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Võ Thị L để ổn định việc học hành, có điều kiện chăm sóc tốt hơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh B và chị L, nhưng anh B đều vắng mặt. Do đó vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa ngày 05/9/2022, nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh Nguyễn Văn B vẫn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, không ai chịu nhường nhịn và thông

cảm cho ai nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Cả chị L và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau và đồng ý ly hôn nhau, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị L với anh Nguyễn Văn B là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Văn B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung chứng tỏ cả anh và chị đều rất yêu thương và lo lắng cho con cái. Tại đơn trình bày nguyện vọng, cháu Ng mong muốn được sống với ba, còn cháu L mong muốn được sống cùng mẹ. Tuy nhiên, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn B đều vắng mặt không rõ lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử giao 02 con chung Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 10/3/2008 và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 30/7/2011 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B gián tiếp nuôi con bằng việc cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Khánh L cùng chị L mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Văn B thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị L với anh Nguyễn Văn B.

2/ Về quan hệ con cái: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 10/3/2008 và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 30/7/2011 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Khánh L cùng chị L mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn B phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tiền án phí chị L phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 31AA/2021/0004427 ngày 23 tháng 5 năm 2022. Chị Võ Thị L được trả lại 225.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2022); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Thái Thủy (Số Giấy CNKH 30, ngày 01/10/2007);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Sơn**







